TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2024/HS-PT
Ngày 11-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nơi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 991/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thanh N cùng đồng phạm, do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T6 SAIGON đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 260/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2024.

- Bị cáo không có kháng cáo, bị kháng cáo:

Trần Thanh N, sinh năm 1993 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKNKTT: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã L, huyện C, Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh B, sinh năm 1948 và bà Lê Thị G, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2020.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, cụ thể ngày 01/6/2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/01/2021 tại Trại giam T7. Bị bắt

tạm giam từ ngày 24/12/2021 cho đến nay, hiện đang chấp hành án tại Trại giam P1, tỉnh tiền G1, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty T6 (“HD SAISON).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N1- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đàng Thanh P, sinh 1995. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận, (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện C, Tiền Giang (vợ bị cáo Trần Thanh N, vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Công ty T6 (“HD SAISON).

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Vĩ K; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh N và Huỳnh Văn H quen biết nhau trong thời gian bị tạm giam chờ đi chấp hành án tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B. Sau khi ra tù, N về sống tại nhà cha, mẹ vợ thuộc ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Khoảng tháng 11 năm 2021, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, N điện thoại liên lạc với H (lúc này đang làm công nhân tại Bình Dương) rủ cùng nhau đi cướp giật tài sản lấy tiền chia nhau tiêu xài, H đồng ý. Những lần từ Bình Dương về nhà cha, mẹ vợ N ở Tiền Giang, H còn rủ thêm Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 15/02/2005, cư trú ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang cùng đi. Lúc đầu, K không biết việc N và H đi cướp giật tài sản, nhưng sau nhiều lần thay biển số xe cho N và có lần thấy H, N giật tài sản của người đi đường nên từ đó K biết việc H từ Bình Dương về Tiền Giang gặp N là để đi cướp giật tài sản. Tài sản sau khi cướp giật được, N, H đem bán tại tiệm V, đường T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh do anh Bùi Đình B1, sinh năm 1985, cư trú Số A T, Phường D, quận P, thành phố Hồ Chí Minh làm chủ. Nguyên và H chia đôi số tiền, còn K được H cho 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiêu xài. Theo thỏa thuận, khi đi cướp giật, N là người điều khiển xe chở H ngồi sau chạy trên các tuyến đường, khi phát hiện người có đeo dây chuyền vàng, N điều khiển xe áp sát, để H ngồi sau giật tài sản rồi tăng ga bỏ chạy. Để che giấu hành vi phạm tội, không bị phát hiện và ngăn cản người truy đuổi, N đã đặt mua trên mạng xã hội nhiều phụ tùng xe môtô (dàn áo xe mô tô), biển số để thay đổi đặc điểm xe và bình xịt hơi cay mang theo chống trả nếu có người truy đuổi trong quá trình đi cướp giật.

Vào chiều ngày 23/12/2021 cũng như các lần trước đó, N điện thoại rủ H về Tiền Giang cùng đi cướp giật tài sản, H đồng ý. Sau đó, H rủ thêm K cùng đi.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, H cùng K đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh đen, biển số 59L2-676.34 (xe của H) đi từ thành phố D, tỉnh Bình Dương về nhà cha, mẹ vợ của N tại ấp M, xã L, huyện C, Tiền Giang. Tại đây, N kêu K tháo biển số 63P1 - 444.52 của xe Future màu trắng, do Nguyễn Thị Phương T (vợ N), sinh năm 1999, cư trú ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, là chủ sở hữu, thay bằng biển số 77L1-501.67 (biển số giả do N mua trên mạng) với mục đích đi cướp giật tài sản. Mặc dù, biết rõ việc thay đổi biển số xe mô tô là để N và H sử dụng đi cướp giật tài sản, nhưng K vẫn thực hiện. Thay biển số xe xong, H đưa cho K 300.000 đồng và kêu K đến khách sạn gần đó nghỉ đợi H. Sau đó, N điều khiển xe Future màu trắng, biển số 77L1-501.67 chở H chạy về hướng tỉnh Vĩnh Long. Quá trình điều tra, N, H và K khai nhận trong ngày 24/12/2021 đã thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản (dây chuyền vàng). Đến khoảng 13 giờ ngày 24/12/2021, N cùng H và K đem tài sản đã cướp giật được là 05 sợi dây chuyền vàng đi tiêu thụ, trên đường đi, Trần Thanh N bị bắt giữ cùng tang vật, riêng H và K chạy thoát. Đến ngày 25/12/2021, Huỳnh Văn H bị bắt theo Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và đến ngày 27/12/2021, Nguyễn Vĩ K ra đầu thú tại Công an phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Trong qua trình điều tra, các bị cáo Trần Thanh N, Huỳnh Văn H va Nguyễn Vĩ K khai nhận như sau:

- Vụ thứ nhất: Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, vào khoảng 08 giờ ngày 24/12/2021, N điều khiển xe Future màu trắng, biển số 77L1-501.67 chở H lưu thông trên Quốc lộ E, thuộc địa phận khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Nguyên và H phát hiện anh Trần Quốc T1, sinh năm 1986, cư trú ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang điều khiển xe môtô biển số 64E1-039.99, trên cổ có đeo dây chuyền vàng 16k có trọng lượng là 01 lượng 02 chỉ 09 ly. Nguyên điều khiển xe áp sát bên trái anh T1, H ngồi sau giật sợi dây chuyền anh T1 rồi cả 02 tăng ga bỏ chạy về hướng tỉnh Trà Vinh.

Theo Bản kết luận định giá số 2192/KL-HĐĐG ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Tiền Giang Kết luận 01 (một) dây chuyền vàng 16K, trọng lượng 01 lượng 02 chỉ 9 ly, có giá trị thành tiền 42.966.651 đồng.

- Vụ thứ hai: Sau khi giật xong vụ thứ nhất, N và H tiếp tục theo Quốc lộ E chạy về hướng tỉnh Trà Vinh. Khi xuống dốc cầu M thuộc địa phận ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, Nguyên phát hiện bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970, cư trú ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đang ngồi sau xe mô tô biển số 64G1-33939 do anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm 2001 (con bà T2), cùng cư trú ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, trên cổ bà T2 có đeo sợi dây chuyền vàng 17k có trọng lượng 05 chỉ 03 phân 05 ly. Nguyên ra hiệu cho H biết rồi tăng ga áp sát bên trái để H ngồi sau giật sợi dây chuyền bà T2 rồi tăng ga bỏ chạy.

Theo Bản kết luận định giá số 2192/KL-HĐĐG ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Tiền Giang Kết luận 01 (một) dây chuyền vàng 17k có trọng lượng 05 chỉ 03 phân 05 ly có giá trị thành tiền là 20.378.150 đồng.

- Vụ thứ ba: Sau khi gây ra các vụ cướp giật ở địa bàn huyện L và V, tỉnh Vĩnh Long. N tiếp tục điều khiển xe môtô biển số 77L1-50167 chở H theo Quốc lộ E về hướng tỉnh Bến Tre. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày 24/12/2021, Nguyên phát hiện anh Nguyễn Vũ E, sinh năm 1973, cư trú ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre đang điều khiển xe môtô biển số 71K8-3721 lưu thông trên Quốc lộ F thuộc địa phận khu D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre, trên cổ có đeo dây chuyền vàng 16k có trọng lượng là 04 chỉ 08 phân 05 ly. N điều khiển xe vượt lên và áp sát để H ngồi sau giật sợi dây chuyền anh Vũ E rồi tăng ga tẩu thoát. Anh Vũ E đuổi theo một đoạn nhưng không kịp.

Theo Bản kết luận định giá số 2192/KL-HĐĐG ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Tiền Giang Kết luận 01 (một) dây chuyền vàng 16k có trọng lượng là 04 chỉ 08 phân 05 ly có giá trị thành tiền là 17.236.415 đồng.

- Vụ thứ tư: Sau khi thực hiện xong vụ cướp giật tài sản ở huyện M, N điều khiển xe chở H chạy về tỉnh Tiền Giang, lúc này khoảng hơn 12 giờ. Khi đang đi trên đường T theo hướng từ V ra ngã ba Đ, N và H phát hiện anh Trương Minh T4, sinh năm 1979, cư trú ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang đang đi xe mô tô trên cổ có đeo dây chuyền vàng 14K, trọng lượng 4 chỉ, 6 phân, 2 ly và mặt cẩm thạch có viền vàng 14K, trọng lượng 9 phân, 8 ly. Nguyên điều khiển xe áp sát bên trái để H ngồi sau giật lấy sợi dây chuyền vàng của anh T4 đang đeo trên cổ, rồi tăng tốc bỏ chạy về hướng Quốc lộ A. Anh T4 truy đuổi theo thì bị H dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt nên dừng lại, không tiếp tục truy đuổi, trên đường về H có đưa cho N xem tài sản giật được là sợi dây chuyền vàng có mặt cẩm thạch màu xanh hình ông phật, nên N kêu H tháo mặt cẩm thạch hình ông phật bỏ và H tháo vứt bỏ trên đường tẩu thoát. Sau đó, N chở H về nhà cha, mẹ vợ của N tại ấp M, xã L, huyện C, Tiền Giang, tại đây H đưa cho N 05 sợi dây chuyền vàng đã cướp giật được và bàn nhau đến Thành phố Hồ Chí Minh để N trực tiếp đem bán, lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau khi bàn bạc xong, N và H thay gắn biển số thật 63P1 - 444.52 vào xe hiệu Future rồi N điều khiển chạy một mình, H chở K bằng mô tô 02 bánh biển số 59L-676.34. Trên đường đi thì N bị bắt giữ cùng tang vật, riêng H và K chạy thoát. Đến ngày 25/12/2021, Huỳnh Văn H bị bắt theo Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và đến ngày 27/12/2021, Nguyễn Vĩ K ra đầu thú tại Công an phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Theo Bản kết luận định giá số 2192/KL-HĐĐG ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Tiền Giang Kết luận 01 (một) dây chuyền vàng 14K, trọng lượng 4 chỉ, 6 phân, 2 ly (A3) và 01 (một) vòng kim loại vàng 14K, trọng lượng 9 phân, 8 ly (A4), có tổng giá trị thành tiền 17.236.800 đồng.

Riêng đối với mặt cẩm thạch màu xanh hình ông phật bằng nhựa không có giá trị sử dụng và trên đường tẩu thoát N và H đã vứt bỏ nên không có cơ sở để định giá.

* Ngày 24/12/2021, trong quá trình bắt giữ, khám xét người Trần Thanh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 05 sợi dây chuyền kim loại màu vàng.

Qua quá trình điều tra Nguyên khai nhận: Trong ngày 24/12/2021, đã cùng với Huỳnh Văn H và Nguyễn Vĩ K thực hiện 05 vụ cướp giật. Riêng trên địa bàn huyện L, tỉnh Vĩnh Long ngoài vụ cướp giật của anh Trần Quốc T1 (vụ 1), trước đó N và H còn thực hiện 01 vụ cướp giật khác (dây chuyền vàng) của người đàn ông đang điều khiển xe mô tô phía sau có chở một người phụ nữ. Nhưng qua rà soát, đến nay Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Long chưa tìm được bị hại, nên chưa đủ căn cứ xử lý N, H và K đối với vụ cướp giật này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đang làm thủ tục chuyển tài liệu, đồ vật có liên quan trong vụ việc này đến Cơ quan CSĐT Công an huyện L để tiếp tục điều tra, xử lý.

* Ngoài các vụ cướp giật đã nêu trên, quá trình điều tra bị can Trần Thanh N và Nguyễn Vĩ K còn khai nhận: Khoảng thời gian từ 24/10/2021 đến ngày 18/12/2021, N, H và K thực hiện tổng cộng 08 vụ cướp giật tài sản (chủ yếu là dây chuyền vàng trên địa bàn các tỉnh, gồm: tỉnh Tiền Giang (01 vụ), tỉnh Vĩnh Long (04 vụ), tỉnh Đồng Tháp (03 vụ), cụ thể như sau:

1. *Trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, thực hiện 01 vụ:*

Vào sáng ngày 02/12/2021, N chở H bằng xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu xám xanh đen, gắn biển không số điều khiển chạy từ nhà cha, mẹ vợ N ở xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang với mục đích cướp giật tài sản. Khi đến khu vực ngã ba L đến ngã tư H, Nguyên phát hiện anh Võ Văn H1, sinh năm 1982, cư trú ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang đang điều khiển xe môtô biển số 63B2 – 291.40 phía sau có chở anh Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1987, cư trú cùng địa chỉ, đang lưu thông theo chiều ngược lại, trên cổ anh H1 có đeo dây chuyền vàng18K, trọng lượng 1,2 lượng. Nguyên chỉ cho hậu thấy và điều khiển cho xe quay ngược lại đến đoạn vừa qua Cầu T khoảng 200m thuộc ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, N cho xe áp sát vào bên trái xe anh H1, để H ngồi sau giật lấy sợi dây chuyền anh H1 đang đeo trên cổ rồi tăng tốc thoát về hướng Quốc lộ A, anh H1 đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường tẩu thoát H điện thoại cho K và kêu K điều khiển xe chạy ra Quốc lộ A đón H và N cùng chạy về Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản sau khi cướp giật, N bán tại tiệm V, đường T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên và H chia đôi số tiền và sử dụng tiêu xài cá nhân. Riêng K thì được H chia số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTSTTTHS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, kết luận: Sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,2 lượng, có giá trị thành tiền là 39.600.000 đồng.

Biên bản nhận dạng ngày 21/9/2022, Trần Thanh N xác định sợi dây chuyền trong ảnh 1 là sợi dây chuyền mà bị cáo N cùng Huỳnh Văn H cướp giật tài sản vào ngày 02/12/2021 tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, là sợi dây chuyền dạng mắc xích khoanh.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu thập 01 đoạn video được trích xuất từ 01 Camera đặt gần nơi xảy ra vụ án thuộc xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, được ghi vào đĩa được niêm phong, lưu vào hồ sơ vụ án và cho bị caó Trần Thanh

N nhận dạng trên hình ảnh đã xác định bị can N là người điều khiển xe mô tô loại Exciter 150 màu xám đen và ngươi người sau là Huỳnh Văn H mặc áo khoát dài tay bằng vải màu xám đen, cùng thực hiện vụ cướp giật tài sản vào ngày 02/12/2021 tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Tại địa bàn thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thực hiện 04 vụ*:

- Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 24/10/2021, N điều khiển xe Future màu đỏ, biển số 63P1- 444.52, đã được thay biển số giả 77L1-501.67 chở H ngồi sau lưu thông theo hướng từ huyện C về thành phố V với mục đích cướp giật tài sản. Khi đến đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long cả 02 phát hiện anh Lê Minh Bảo Đ1, sinh năm 1980, cư trú Số A đường T, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đang đi xe mô tô biển số 64H1- 236.03 trên cổ có đeo dây chuyền vàng 17K, trọng lượng 2,954 lượng. Nguyên điều khiển xe áp sát bên trái anh Đ1 để H ngồi sau giật lấy sợi dây chuyền vàng của anh Đ1 rồi tăng ga bỏ chạy. Anh Đ1 truy hô và đuổi theo nhưng không kịp.

Tài sản sau khi cướp giật, N bán tại tiệm V, đường T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh được 65 triệu đồng. Nguyên và H chia đôi số tiền và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐGTSTTTHS ngày 06/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: Sợi dây chuyền vàng 17K, trọng lượng 2,954 lượng, có giá trị thành tiền là 118.263.390 đồng .

- Vụ thứ hai: Vào sáng ngày 29/10/2021, N chở H bằng xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu trắng đỏ, biển số 63B3-775.28, đã được thay đổi biển số, điều khiển chạy từ nhà cha, mẹ vợ N ở huyện C, tỉnh Tiền Giang về thành phố V với mục đích cướp giật tài sản. Khi đến đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Cả hai phát hiện anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1997, cư trú số G P, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đang điều khiển xe môtô biển số 64B2-444.64 phía sau có chở bà Đặng Kim H2 (mẹ ruột D), sinh năm 1966, cư trú cùng địa chỉ, trên cổ anh D có đeo dây chuyền vàng18K, trọng lượng 4,207 lượng. Nguyên điều khiển cho xe vượt lên và áp sát vào xe anh D, H ngồi sau giật lấy sợi dây chuyền anh D đang đeo trên cổ nhưng không lấy được tài sản, sau đó cả 02 tăng tốc rời khỏi hiện trường. Còn anh D và bà H2 té ngã, trầy xướt nhẹ ở chân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 21/HĐĐGTSTTTHS ngày 06/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: Sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 4,207 lượng, có giá trị thành tiền là 168.427.245 động.

- Vụ thứ ba: Vào sáng ngày 15/12/2021, N điều khiển xe mô tô nhãn Exciter biển số 63B3 - 775.28 biển số đã được thay đổi (số 3 được dán thành số 8, còn số 8 cuối thì được dán keo che lại), chở H theo hướng Vĩnh Long nhằm mục đích cướp giật tài sản. Khi đến đường H thuộc Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, cả hai phát hiện anh Lê Văn X, sinh năm 1983, cư trú Số A

đường L, Phường D, thành phố V đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển số 64B1-332.05 chạy phía trước, trên cổ có đeo dây chuyền vàng18K, trọng lượng 35 chỉ và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ, 08 phân, 03 ly. Nguyên tăng ga áp sát xe của anh X để H ngồi sau giật lấy sợi dây chuyền vàng của anh X đang đeo trên cổ nhưng không giật được, làm xe của anh X chao đảo và té ngã, N điều khiển xe chở H bỏ chạy còn anh X bất tỉnh được mọi người đưa đi cấp cứu.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐGTSTTTHS ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 35 chỉ và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ, 08 phân, 03 ly có giá trị thành tiền là 148.131.753 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/2022MTgT ngày 14/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Lê Văn X là 52%.

- Vụ thứ tư: Do có lần thấy H, N giật tài sản của người đi đường nên biết việc H từ Bình Dương về Tiền Giang gặp N là để đi cướp giật tài sản. Vào sáng ngày 18/12/2021, khi H chở K từ Bình Dương về đến nhà cha, mẹ vợ của N tại ấp M, xã L, huyện C, Tiền Giang. Tại đây, N kêu K thay đổi biển số giả (không nhớ biển số) vào xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 biển số 63B3-775.28 để N và H đi cướp giật tài sản, còn K đến khách sạn gần đó nghỉ đợi H. Nguyên trực tiếp điều khiển chở H chạy theo hướng thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nhằm mục đích cướp giật tài sản. Khi đến đường P thuộc Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, cả hai phát hiện anh Lê Hoàng A, sinh năm 1980, cư trú tại A khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đang đi xe mô tô trên cổ có đeo dây chuyền vàng vàng 18K, trọng lượng 1,050 lượng. N điều khiển xe vượt lên, áp sát bên trái để H ngồi sau giật lấy sợi dây chuyền của anh Hoàng A đang đeo trên cổ, sau khi giật được tài sản, cả hai tăng tốc bỏ chạy, còn anh Hoàng A bị té ngã xuống đường bị trầy xước nhẹ.

Tài sản sau khi cướp giật, N bán tại tiệm V, đường T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh được 32 triệu đồng. Nguyên và H chia đôi số tiền và sử dụng tiêu xài cá nhân. Riêng K thì được H chia số tiền 500.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 20/HĐĐGTSTTTHS ngày 06/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: Sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,050 lượng, có giá trị thành tiền là 41.426.700 đồng.

***3**. Tại địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Tháp các bị cáo thực hiện 03 vụ, cụ thể:*

- Vụ thứ nhất: Vào chiều ngày 30/10/2021, N chở H bằng xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 biển số 63B3-775.28 đã được thay đổi biển số theo hướng từ huyện C, tỉnh Tiền Giang về huyện C, tỉnh Đồng Tháp với mục đích cướp giật tài sản. Nguyên điều khiển xe trên Quốc lộ H, khi đến đoạn đường trước chợ T8, thuộc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, cả hai phát hiện anh Nguyễn Minh D1, sinh năm 1999, cư trú ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đang điều khiển

xe môtô 66C1 – 592.88 trên cổ có đeo dây chuyền vàng18K, trọng lượng 3,3 chỉ. N điều khiển xe quay lại và vượt lên, áp sát bên trái để H ngồi sau giật lấy sợi dây chuyền của anh D1 đang đeo trên cổ, anh Dương g lại được 02 đoạn của sợi dây chuyền. Sau đó, N và H tăng ga bỏ chạy về hướng cầu N.

Tài sản sau khi cướp giật, N đem bán tại tiệm V, đường T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh được 19 triệu đồng. Nguyên và H chia đôi số tiền này và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp kết luận: sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,3 chỉ, có giá trị 12.622.500 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng). Trong đó, đoạn dây chuyền bị cướp giật có trọng lượng 1,5 chỉ, giá trị 5.737.500 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, N chở H bằng xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 biển số 63B3-775.28 đã được thay đổi biển số đi theo Quốc lộ H hướng về huyện C, tỉnh Đồng Tháp với mục đích cướp giật tài sản. Khi đến đoạn trước khu công nghiệp C thuộc ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, cả hai phát hiện anh Phạm Văn T5, sinh năm 1973, cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đang điều khiển xe môtô trên cổ có đeo dây chuyền vàng18K, trọng lượng 10 chỉ. Nguyên điều khiển cho xe vượt lên và áp sát để H ngồi sau giật lấy sợi dây chuyền của anh T5 đang đeo trên cổ, rồi tăng tốc bỏ chạy về hướng cầu C.

Tài sản sau khi cướp giật, N đem bán tại tiệm V, đường T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh được 30 triệu đồng. Nguyên và H chia đôi số tiền này và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp kết luận: sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 10 chỉ, có giá trị thành tiền là 38.750.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, N chở H bằng xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 biển số 63B3-775.28 đã được thay đổi biển số đi theo Quốc lộ H hướng về huyện C, tỉnh Đồng Tháp với mục đích cướp giật tài sản. Khi đến đoạn Trường tiểu học T9, thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, cả hai phát hiện anh Nguyễn Thành G2, sinh năm 1974, cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đang điều khiển xe môtô phía sau có chở chị Lê Thị N2, sinh năm 1973 (vợ anh G2), trên cổ chị N2 có đeo dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 06 chỉ. Nguyên điều khiển cho xe vượt lên và áp sát để H ngồi sau giật lấy sợi dây chuyền vàng của chị N2 đang đeo trên cổ, rồi tăng tốc bỏ chạy. Chị N2 giật lại được một đoạn của sợi dây chuyền.

Tài sản sau khi cướp giật, N đem bán tại tiệm V, đường T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không nhớ rõ được bao nhiêu tiền. Nguyên và H chia đôi số tiền này và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp kết luận: sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 06 chỉ, có giá trị thành tiền là 31.320.000 đồng. Trong đó, đoạn dây chuyền và mặt dây chuyền bị cướp giật có trọng lượng 03 chỉ, giá trị thành tiền là 15.660.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ 24/10/2021 đến ngày 24/12/2021, Trần Thanh N, Huỳnh Văn H và Nguyễn Vĩ K đã thực hiện tất cả 12 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn các tỉnh Vĩnh Long (06 vụ), Đồng Tháp (03 vụ) Tiền Giang (02 vụ) và Bến Tre 01 vụ. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 696.359.604 đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm lẻ bốn đồng) gây thương tích cho 01 bị hại với tỷ lệ 52%. Trong đó, N và H thực hiện tất cả 12 vụ, nhưng chiếm đoạt được 07 vụ với tổng số tiền 260.585.090 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân. K tham gia 06 vụ, tài sản thiệt hại 170.564.716 đồng và được H chia số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh N, Huỳnh Văn H, Nguyễn Vĩ K phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o, h, g, n khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/12/2021.

Tịch thu sung công quỹ số vật chứng gồm:

- 01 (một) xe môtô 02 bánh biển số 63P1-44452, loại Future Fi màu trắng, nâu đen,số khung: RLHJC7658MY005221,số máy: JC90E0103229 xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

- 01 (một) xe môtô hiệu Exciter không biển số màu trắng đỏ, số máy G3D4E792379; số khung: RLCUG1010JY026943 xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

- 01 (một) xe môtô hiệu Yamaha màu xanh đen, biển số 59L2-67634,số khung: RLCUG0610JY670421, số máy: G3D4E698061 xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Ngoài ra, bản án còn tuyên trách nhiệm hình sự các bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Vĩ K; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nhận được đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T6 kháng cáo về phần xử lý vật chứng, vì căn cứ theo Hợp đồng thế chấp, căn cứ Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng tại Điều 14 quy định giao cho bên nhận tài sản bảo đảm là vật

chứng. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho Công ty T6 nhận lại xe máy nhãn hiệu Honda Future, biển số 63P1-444.52, số khung RLHJC7658MY005221, số máy JC90E0103229 để xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của bà T tại Công ty T6, trường hợp không được nhận xe máy, đề nghị giao xe máy cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá theo quy định của pháp luật, ưu tiên thanh toán cho Công ty T6 SAISON số tiền 14.385.429 đồng, số tiền còn lại sau khi bán xe, Công ty T6 sẽ nộp lại Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty T6 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tranh tụng: Chiếc xe máy Biển số 63P1-44452 do Nguyễn Thị Phương T vay mua và thế chấp, đây là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo N sử dụng làm phương tiện phạm tội án sơ thẩm tuyên tịch thu sung công là có căn cứ, Công ty TNHH T6 kháng cáo yêu cầu giao xe là tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ không phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo giữ y bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh N trình bày: thống nhất theo án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Phương T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử theo luật định.

[1.2] Đơn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty T6 được thực hiện trong thời hạn luật định nên được chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về phần trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Trần Thanh N, Huỳnh Văn H và Nguyễn Vĩ K phạm tội "Cướp giật tài sản", áp dụng điểm a khoản 4 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o, h, g, n khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Thanh N 16 năm tù, bị cáo Huỳnh Văn H 15 năm tù, bị cáo Nguyễn Vĩ K 03 năm tù. Các Bị cáo và các đương sự không kháng cáo phần trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, Viện kiểm sát không có kháng nghị và bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty T6, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Chiếc xe mô tô biển số 63P1- 444.52 do chị Nguyễn Thị Phương T vợ của bị cáo N mua trả góp và thế chấp xe cho Công ty T6 SAISON theo Hợp đồng tín dụng điện tử số 2W020163958 ngày 19/02/2021 để vay số tiền 28.500.000đồng mua xe máy nêu trên, mỗi tháng bà T thanh toán cho HD SAISON: 2.634.686đồng, bà T ký hợp đồng thế chấp tài sản là xe máy. Bị cáo N đã sử dụng xe máy này thay biển số giả 77L1- 501.67 làm phương tiện đi cướp giật tài sản, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo N và bà T xác định chiếc xe máy này là tài sản chung của vợ chồng, bà T cũng không yêu cầu nhận lại xe. Xét thấy, bị cáo N là người trực tiếp sử dụng tài sản chung là xe máy của vợ chồng làm phương tiện phạm tội, án sơ thẩm tuyên tịch thu sung công quỹ xe máy biển số 63P1- 444.52 là phù hợp theo điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo N và bà T thống nhất không kháng cáo, Công ty TNHH T6 kháng cáo cho rằng căn cứ theo Hợp đồng thế chấp và Điều 14 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng có quy định: "*Điều 14. Hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự: Sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu"*.Tuy nhiên, tại Điều 1 của Nghị quyết quy định về phạm vi áp dụng như sau: "*Nghị quyết này quy định thí điểm một số chính sách về xử lý nợ xấu và xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng,…*", và tại Điều 19. Điều khoản thi hành, quy định " *1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2017 và được thực hiện trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có hiệu lực thi hành"*, như vậy Nghị quyết này đến nay không còn hiệu lực thi hành. Hơn nữa, bà T là người trực tiếp vay và cũng đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T6 SAISON: 26.640.008 đồng, hiện còn nợ 14.385.429đồng, bà T cam kết sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán do đó, việc bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ thì Công ty TNHH T6 có quyền khởi kiện bằng vụ việc dân sự khác theo luật định.

[3] Với nhận định trên, xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Công ty T6, tại phiên tòa phúc thẩm cũng không có chứng cứ gì mới nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty T6 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ dung năm 2017; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty T6. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về phần Xử lý vật chứng, cụ thể tuyên:

3. Phần xử lý vật chứng:

3.3/ Tịch thu sung công quỹ số vật chứng gồm:

- 01 (một) xe môtô 02 bánh biển số 63P1-44452, loại Future Fi màu trắng, nâu đen, số khung: RLHJC7658MY005221, số máy: JC90E0103229 xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

2. Bị cáo Trần Thanh N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty T6 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Minh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang (Để tống đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA. VTLT (20b-TVN).